| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGHI XUÂN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 13/01/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Ngọc Hanh

Ông Nguyễn Việt Dũng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **DƯƠNG VĂN L** - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1972 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn A, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng - Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Dương T, sinh năm: 1931; Con bà: Nguyễn Thị X( đã chết); Vợ: Không có; Con: có 2 đứa, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; Anh chị em ruột: Có người 06 người, bị cáo là con thứ 06; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/11/1992 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" và "Trốn khỏi nơi giam" theo cáo trạng số 21 sau đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh rút quyết định truy tố.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại địa phương, nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **LÊ VĂN C** - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1974 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn B, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng - Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Con ông: Lê Văn Đ (đã chết); Con bà: Phan Thị T, sinh năm: 1952; Vợ: Dương Thị K, sinh năm: 1974; Con: Có 4 đứa, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2006; Anh chị em ruột: Có người 04 người, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại địa phương, nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **PHAN THỊ N,** Giới tính: Nữ ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 01 năm 1987 tại: tỉnh Hà Tĩnh; HKTT: Thôn C, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn D, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: lớp 0/12; Con ông: Phan Văn C, sinh năm: 1963; Con bà: Mai Thị T, sinh năm: 1964; Chồng: Nguyễn Văn T (đã chết); Con: Nguyễn Trung H, sinh năm: 2005; Anh chị em ruột: Có người 04, bị cáo là con thứ 02; Tiền án: Không
Tiền sự: ngày 03/01/2019 bị Công an huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi ''đánh bạc trái phép''.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại địa phương, nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **NGUYỄN VĂN Đ** - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1962 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn E, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ học vấn: lớp 3/10; Con ông: Nguyễn V (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1930; Vợ: Phan Thị T (đã chết); Con: có 04 đứa, lớn nhất sinh năm1989, nhỏ nhất sinh năm 1999; Anh chị em ruột: Có người 04, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không
Nhân thân: tháng 7 năm 2018, bị Công an huyện Nghi Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại địa phương, nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ Tên: **TRẦN VĂN H** - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 7 năm 1981 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn G, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Con ông: Trần Văn T (đã chết); Con bà: Trần Thị M, sinh năm: 1964; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1983; Con: có 02 đứa, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; Anh chị em ruột: Có người 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại địa phương, nay có mặt tại phiên tòa.

6. Họ tên: **NGUYỄN VĂN P** - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 04 năm 1976 tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn A, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Con ông: Nguyễn G (đã chết); Con bà: Phan Thị M (đã chết); Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1977; Con có 04 đứa, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; Anh chị em ruột: Có người 05 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại địa phương, nay có mặt tại phiên tòa.

7. Họ tên: **NGUYỄN THỊ LINH H** - Giới tính: Nữ - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1977 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 1, phường Hương H, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1953; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1968; Chồng: Nguyễn Đình Ngọc Đ, sinh năm: 1973; Con: Có 02 đứa, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2008; Anh chị em ruột: Có người 04, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 04/04/2019 bị Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử tù có thời hạn 3 tháng 09 ngày theo bản án số 16/2019/HSST về tội "trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 12/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

+ Phan Ngọc T - Sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Thôn A, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/10/2019, tại nhà ở của Dương Văn L sinh năm 1972 trú tại Thôn A, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, sau khi ăn liên hoan mừng nhà mới của L, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1962 trú tại thôn E, Lê Văn C sinh năm 1974 trú tại thôn B, Phan Thị N sinh năm 1986 trú tại thôn C và Trần Văn H sinh năm 1981 trú tại thôn G cùng xã ở lại ngồi chơi và rủ nhau đánh bài ăn tiền. Sau khi thống nhất với nhau, Phan Thị N đi mua một bộ bài tú lơ khơ đem về rồi cùng Nguyễn Văn Đ, Lê Văn C, Trần Văn H đi vào phòng ngủ thứ hai hướng từ ngoài cửa đi vào của gia đình Dương Văn L đánh bài ba cây cầm chương được thua bằng tiền, đặt cửa mỗi ván không quá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Một lúc sau Nguyễn Thị Linh H sinh năm 1977 trú tại Thừa Thiên Huế đến nhà Dương Văn L, thấy L đang dọn dẹp nhà cửa nên vào phụ giúp L, sau khi dọn dẹp xong cả hai vào tham gia đánh bạc cùng Đ, C, H và N. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có thêm Nguyễn Văn P sinh năm 1976 trú tại thôn A cùng xã đến và vào tham gia đánh cùng.

Hình thức đánh bạc: khi bắt đầu vào đánh, những người chơi lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá bỏ ra các lá bài "10, J, Q, K", sau đó một người chơi sẽ cầm chương và phát bài cho cả 07 người, trước khi người cầm chương phát bài thì những người chơi sẽ đặt cửa. Sau khi phát bài xong tất cả những người chơi sẽ so sánh điểm với người cầm chương, nếu số điểm cao hơn điểm của người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho người chơi số tiền bằng số tiền người chơi đặt cửa. Còn nếu số điểm thấp hơn số điểm người cầm chương thì người chơi phải trả cho người cầm

chương bằng số tiền đã đặt cửa. Quá trình đánh những người chơi quy định không đánh phi li và sáp, còn nếu số điểm tròn thì tuỳ người chơi trước khi đặt cửa nếu chương đồng ý thì sẽ nhân đôi số tiền còn nếu không đồng ý thì sẽ không nhân đôi số tiền đặt cửa. Điểm của bài là phần lẻ của tổng điểm ba lá bài còn nếu phần lẻ đó bằng  thì điểm sẽ là 10 (còn gọi là điểm tròn). Nếu người chơi có số điểm bằng với người cầm chương thì sẽ so sánh bài theo chất thứ tự lần lượt là "Rô, Cơ, Chuồn, Bích", trường hợp số điểm bằng nhau, có cùng chất cao giống nhau sẽ tiến hành so sánh lá bài lớn nhất trong bộ bài theo thứ tự: Át, 9,8,7,6,5,4,3,2. Trong ván chơi nếu trường hợp người chơi có điểm tròn và cao hơn người cầm chương thì người đó được quyền cầm chương, tuy nhiên nếu không muốn cầm chương thì sẽ bỏ chương và nhường cho người chơi nào muốn cầm.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện Nghi Xuân kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Dương Văn L, Lê Văn C, Phan Thị N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị Linh H đang có hành vi đánh bạc, thu giữ 01 (một) bộ bài túlơkhơ 52 lá bài, 01 (một) chiếc chiếu nhựa và tổng số tiền 18.320.000đ (mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc, Dương Văn L sử dụng 4.950.000đ (bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh do Nguyễn Thị Linh H bị thua nên Dương Văn L đã cho H vay số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để tiếp tục đánh bạc, khi bị bắt, L bị thu giữ 600.000 đồng;

Lê Văn C mang theo số tiền 3.520.000đ (ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) và dùng số tiền đó đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ trên chiếu trước mặt 8.150.000 đồng, trong túi quần 2.520.000 đồng;

Phan Thị N sử dụng 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc khi bị bắt đã bị thua 1.050.000 đồng, bị thu giữ 550.000 đồng.

Nguyễn Văn Đ sử dụng 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu trên chiếu trước mặt 3.420.000 đồng.

Trần Văn H sử dụng 1.300.000 đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ trên chiếu trước mặt 830.000 đồng.

Nguyễn Văn P sử dụng 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 2.150.000 đồng;

Nguyễn Thị Linh H mang theo số tiền 950.000 đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc, quá trình đánh do bị thua hết tiền trên nên đã vay của Dương Văn L số tiền 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) để tiếp tục đánh bạc. Tổng số tiền H sử dụng để đánh bạc là 1.450.000 đồng.

*** Vật chứng vụ án:**

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 18.320.000đ (mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), 01 chiếc chiếu nhựa và 01 bộ bài tu lơ khơ. Các vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Nghi Xuân.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn L mức án từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Linh H 7 đến 9 tháng tù thời hạn tù kể từ ngày 12/10/2019.

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn C, Trần Văn H, Nguyễn Văn P từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phan Thị N từ 6 đến 8 tháng tù thời hạn tù kể từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

Xử phạt bổ sung tất cả các bị cáo mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 1, các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 18.320.000đ (mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa và 01 bộ bài tu lơ khơ; Ngoài ra buộc các bị cáo nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, không tranh luận và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai và nhận tội đúng như nội dung của bản cáo trạng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30’ đến 22 giờ 45 phút ngày 12/10/2019, tại nhà ở của Dương Văn L sinh năm 1972 trú tại Thôn A, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, Dương Văn L, Lê Văn C, Phan Thị N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị Linh H đã cùng nhau đánh bài sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh bài “ba cây cầm chương” thì bị công an huyện Nghi Xuân bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị can 18.320.000đ

(mười tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), một bộ bài tulơkhơ 52 quân, một chiếu nhựa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

*"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự quản lý hành chính tại địa phương là nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội khác trên địa bàn, bị dư luận xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đều là những người có nhận thức pháp luật, biết hành vi đánh bạc bị nghiêm cấm, song do ham chơi bột phát, ý thức chấp hành pháp luật kém nên phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi, không có người chủ mưu, cầm đầu. Số tiền dùng đánh bạc 18.320.000đ, đánh luân chuyển trên ván bài không lớn.

- Tình tiết giảm nhẹ: Đối với cả 7 bị cáo: Người phạm tội thành khẩn khai báo; đối với Dương Văn L, Lê Văn C, Trần Văn H, Nguyễn Văn P: Người phạm tội ăn năn hối cải (theo quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự).

Đối với các bị cáo Dương Văn L, Lê Văn C, Phan Thị N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn P: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (theo quy định tại điểm i khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự).

Bị cáo Dương Văn L sử dụng 4.950.000đ để đánh bạc, là chủ nhà để cho các bị cáo khác sử dụng làm địa điểm phạm tội nên phải chịu trách nhiệm chính. Tuy nhiên so với các bị cáo khác trong vụ án thì bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố mẹ đẻ là ông Dương T và bà Nguyễn Thị X được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tặng bằng khen vì có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ông Dương T được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, hiện nay bị cáo đang nuôi dưỡng chăm sóc bố ruột trên 90 tuổi là người có công với nhà nước, các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Văn C sử dụng 3.520.000đồng, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội có mẹ đẻ là Phan Thị T là người được hưởng chính sách như thương binh là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Phan Thị N sử dụng 1.600.000đồng nhân thân xấu bản thân mới tháng 01/2019 bị xử phạt hành chính về tội đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không biết tu dưỡng rèn luyện mình mà coi thường pháp luật, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS

Nguyễn Văn Đ sử dụng 3.500.000đồng nhân thân tháng 7/2018 bị xử phạt hành chính về tội đánh bạc nhưng không biết lấy đó mà răn đe bản thân mà lại tiếp tục lần nữa phạm tội, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS.

Nguyễn Văn P sử dụng 2.000.000đồng, Trần Văn H sử dụng 1.300.000 đồng nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo ăn năn hối cải cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Nguyễn Thị Linh H mang theo số tiền 950.000đồng quá trình đánh bị thua nên đã vay của Dương Văn L 500.000đồng để đánh, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.450.000 đồng nhưng nhân thân xấu đang có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội cho nên cần phải xử nghiêm bị cáo mới nhằm răn đe bị cáo trử thành người tốt có ích cho xã hội. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo nhưng phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xem xét tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo HĐXX nhận thấy vị trí, vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án đối với bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Linh H, Phan Thị N, Nguyễn Văn Đ là những người đang có tiền án, tiền sự mà lại tiếp tục phạm tội cho nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo L, C, P, H lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều là người dân lao động tự do, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội mang tính tự phát, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp Nghị quyết 02/2018/HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS giao cho chính quyền địa phương quản lý giám sát giáo dục đối với các bị cáo là đủ nghiêm

Bên cạnh hình phạt chính HĐXX cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo mỗi bị cáo 10 triệu đồng nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xử lý vật chứng: Số tiền 18.320.000đđồng *(mười tám triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)* dùng để phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa tịch thu tiêu hủy.

[3]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân:

Về áp dụng điều luật và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4]. Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, khoản 2 Điều 35, Điều 58, điểm a,b khoản 1 Điều 47, Điều 65, điểm s khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 53 BLHS.

Điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn L, Lê Văn C, Phan Thị N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị Linh H phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/01/2020), Lê Văn C 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/01/2020).

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phan Thị N, Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Linh H 07 (bảy) tháng tù thời hạn tù kể từ ngày 12/10/2019

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/01/2020).

Giao các bị cáo Dương Văn L, Lê Văn C,Trần Văn H, Nguyễn Văn P cho UBND xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Dương Văn L, Lê Văn C, Phan Thị N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thị Linh H mỗi bị cáo 10 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

[3]. Xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 18.320.000 đồng *(Mười tám triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)* để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa.

Đặc điểm vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn L, Lê Văn C, Phan Thị N, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn P và Nguyễn Thị Linh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THA dân sự h. Nghi Xuân;
- CQTHAHS công an h. Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cổ Đạm;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
(đã ký, đóng dấu)

**Đặng Thị Hương**